

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26/12/2025

V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa
chị H, anh H1

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hòe – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 202/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc “ Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Bích H, sinh năm 1993; địa chỉ: Đội 2 Nghĩa H, xã H, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Liên Minh (Mỹ Tân), phường T, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Thế H1, sinh năm 1990; địa chỉ: Đội 2, xã H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28 tháng 10 năm 2025 và quá trình tố tụng tại Toà án chị Đào Thị Bích H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Thế H1 kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/02/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh H1 đến tháng 04/2018 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H1 không tu trí làm kinh tế,

phá tán tài sản gia đình. Từ tháng 5/2022 đến nay, chị và anh H1 đã sống ly thân. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin được ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị và anh Ngô Thế H1 có 01 con chung cháu Ngô Hải Đăng, sinh ngày 15/10/2017. Hiện nay, cháu Đ đang ở cùng anh H1 và ông bà nội. Khi ly hôn chị đồng ý tiếp tục giao cháu Đ cho anh H1 nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh H1.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Chị và anh H1 không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/11/2025 anh Ngô Thế H1 trình bày: Anh xác nhận lời khai của chị Đào Thị Bích H về thời gian tìm hiểu, kết hôn, về nguyên nhân mâu thuẫn. Theo anh do kinh tế khó khăn. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng không lớn có thể hàn gắn được. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh, anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày. Hiện con chung đang do anh nuôi dưỡng, nếu phải ly hôn thì anh cũng có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Anh xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do nên chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Đào Thị Bích H và anh Ngô Thế H1. Về con chung, giao cháu Đăng cho anh H1 nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đào Thị Bích H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Ngô Thế H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H1, chị H là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Đào Thị Bích H và anh Ngô Thế H1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (nay là xã H Phong, tỉnh Ninh Bình) đăng ký kết hôn ngày 06/12/2017. Sau khi kết hôn trong cuộc sống

vợ chồng anh H1, chị H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện đã sống ly thân. Nay chị H yêu cầu xin được ly hôn, nhưng anh H1 không nhất trí ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị Bích H thì thấy: Sau khi kết hôn, trong cuộc sống vợ chồng do kinh tế khó khăn, anh H1 không tu trí làm kinh tế nên phát sinh mâu thuẫn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đào Thị Bích H và anh Ngô Thế H1 có 01 con chung là cháu Ngô Hải Đ, sinh ngày 15/10/2017 đang do anh H1 và bố mẹ đẻ của anh H1 nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H đồng ý tiếp tục giao cháu Đăng cho anh H1 nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh H1. Quá trình giải quyết ly hôn, anh H1 có nguyện vọng được nuôi cháu Đ và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét nguyện vọng và điều kiện nuôi dưỡng con chung thì thấy: Anh Ngô Thế H1 đang nuôi dưỡng cháu Đ. Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 có ý kiến xin được nuôi dưỡng cháu Đ đồng thời chị H cũng có ý kiến giao cháu Đ cho anh H1. Cháu Ngô Hải Đ cũng có nguyện vọng xin được ở với anh H1. Do đó, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung cần tiếp tục giao cháu Đăng cho anh H1 nuôi dưỡng; do anh H1 không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh H1 nên về nghĩa vụ nuôi con không đặt ra giải quyết là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án hai bên xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đào Thị Bích H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đào Thị Bích H và anh Ngô Thế H1.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Hải Đ, sinh ngày 15/10/2017, cho anh Ngô Thế H1 trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Đ thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Đào Thị Bích H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh H1. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

Nghĩa vụ bàn giao: Do cháu Ngô Hải Đ đang do anh H1 nuôi dưỡng nên hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ bàn giao con chung cho nhau.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đào Thị Bích H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002352 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 11 + Tỉnh;
- THA dân sự tỉnh;
- UBND xã H Phong;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đính